

Số: /2024/QĐ-UBND

Hung Yên, ngày tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực
trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính
phủ quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch
vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính
phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BLĐTBXH ngày 29 tháng 12 năm 2017
của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về cơ cấu tổ
chức, định mức nhân viên và quy định, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở Bảo
trợ xã hội;

Căn cứ Thông tư số 02/2018/TT-BLĐTBXH ngày 27 tháng 4 năm 2018 của
Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định Định mức kinh tế - kỹ
thuật làm cơ sở xây dựng giá dịch vụ trợ giúp xã hội;

Căn cứ Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của
đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị
sự nghiệp công lập;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ
trình số 108/TTr-SLĐTBXH ngày 10 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh.

a) Quyết định này quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội
trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Đối với một số nội dung không quy định tại định mức này được thực hiện theo các định mức kinh tế - kỹ thuật và quy định hiện hành khác có liên quan.

2. Đối tượng áp dụng

Cơ quan giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ; đơn vị sự nghiệp công lập, cơ sở trợ giúp xã hội được giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ; cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ, kiểm tra, giám sát dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Quy định Định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng đối với dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực trợ giúp xã hội

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp được quy định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội được quy định tại Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này.

3. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công tác xã hội và chăm sóc bán trú được quy định tại Phụ lục số 03 kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật làm cơ sở xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và đơn giá cho hoạt động chăm sóc đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp, chăm sóc dài hạn cho đối tượng bảo trợ xã hội, công tác xã hội và chăm sóc bán trú có sử dụng kinh phí theo phương thức Nhà nước đặt hàng, giao kế hoạch sử dụng nguồn ngân sách nhà nước.

2. Tạo điều kiện cho các đơn vị sự nghiệp công lập có nguồn thu từ các hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công và dần tiến tới tự chủ kinh phí chi thường xuyên, chi đầu tư theo lộ trình của cấp có thẩm quyền.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 10 năm 2024.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ngành, đơn vị liên quan áp dụng định mức kinh tế - kỹ thuật xây dựng phương án giá, đơn giá các sản phẩm dịch vụ công thuộc lĩnh vực trợ giúp xã hội sử dụng ngân sách nhà nước gửi Sở Tài chính thẩm định, trình Ủy ban nhân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân phản ánh vướng mắc, bất cập trong quá trình triển khai thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội đề tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Y tế, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ LĐTBXH (Vụ Pháp chế);
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh và các đoàn thể tỉnh;
- Sở Tư pháp (CSDLQG về pháp luật);
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Hưng Yên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX^T.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Duy Hưng